

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HS-ST

Ngày: 23- 11- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981 tại huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Cụm 13, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q, con bà Phạm Thị Th; có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 30/HSST ngày 28/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 16/6/2022, Công an huyện ĐP, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; danh bản, chỉ bản số 312 do Công an huyện ĐP, thành phố Hà Nội lập ngày 25/8/2023; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1960; Địa chỉ: Cụm 13, xã TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1978; Địa chỉ: Cụm 5, xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99F1-42628, của bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Q, đi đến vườn hoa trung tâm xã TH, huyện ĐP, mua 01 gói ma túy heroin của một người đàn ông khoảng 30 tuổi với giá 400.000 đồng, để sử dụng. T cầm gói ma túy trên tay trái, điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng thì bị tổ công tác công an xã TH, huyện ĐP đang làm nhiệm vụ tại khu vực vườn hoa trung tâm của xã TH kiểm tra phát hiện. T đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng là heroin T vừa mua. Tổ công tác tạm giữ của T 02 xilanh nhựa, 02 lọ nước Novocain, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 99F1- 42628.

Tại Kết luận giám định số 5688A/KL- KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 một túi nilon là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,280gam;

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS- ĐP ngày 02/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Hữu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện việc khởi tố điều tra, truy tố đúng thẩm quyền. Trình tự và nội dung căn cứ để ban hành các quyết định tố tụng và thực hiện hành vi tố tụng đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 99F1- 42628, đi đến khu vực vườn hoa xã TH,

huyện ĐP, mua một gói ma túy loại heroine có trọng lượng 0,280gam với giá 400.000 đồng, để sử dụng. Khi bị cáo đang cầm gói ma túy trong tay trái đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã TH đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ.

[3] Hành vi của Nguyễn Hữu T cất giữ 0,280 gam ma túy loại heroine để sử dụng như đã nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Hữu T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc làm của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản thân bị phụ thuộc vào ma túy nên vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và viện dẫn điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là một trong những tệ nạn xã hội có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Người bị phụ thuộc vào chất ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tâm thần. Tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, quyết tâm cai nghiện ma túy nên phạm tội để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Vì vậy, phải áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bị cáo.

[7] Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bao gói ma túy hoàn lại sau giám định của phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội, còn nguyên niêm phong là chất cấm lưu hành; 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước Novocain của bị cáo không còn giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 99F1-42628, số khung RLHJA3900HY493035, số máy JA39E0468181 của ông Nguyễn Hữu Q cho bị cáo mượn. Ông Q không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho ông Q.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/8/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (hai) bao gói sau giám định của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, còn nguyên niêm phong và 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước Novocain.

Trả lại bị cáo một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Trả lại ông Nguyễn Hữu Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 99F1-42628, số khung RLHJA3900HY493035, số máy JA39E0468181.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

